

Bảo vệ quyền riêng tư trong sản phẩm báo truyền hình

ThS. PHẠM QUỲNH TRANG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: quynhtrang0502@gmail.com

Nhận ngày 30 tháng 8 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2024.

Tóm tắt: Quyền riêng tư là quyền cơ bản của con người và được pháp luật bảo vệ, được công nhận rộng rãi trong các điều ước quốc tế và Hiến pháp của nhiều quốc gia trên thế giới. Trong hoạt động báo chí, nhân vật, câu chuyện của nhân vật là những yếu tố không thể thiếu để tạo thành sản phẩm báo chí. Để có những câu chuyện hay, những chi tiết đắt giá, đôi khi nhà báo lại vi phạm quyền riêng tư. Điều này càng nghiêm trọng hơn khi ngày nay, hoạt động báo chí được hỗ trợ bởi những thiết bị hiện đại như ghi âm, ghi hình nhỏ gọn, máy ảnh có ống kính chụp được từ xa, hoặc báo chí khai thác thông tin trên mạng xã hội. Trước thực tế đó, đòi hỏi nhà báo cần phải có những kiến thức và kỹ năng để vừa tạo ra những tác phẩm báo chí hay, vừa không vi phạm những quy định pháp luật cũng như quy định về đạo đức nghề nghiệp.

Từ khóa: quyền riêng tư; bảo vệ quyền riêng tư; báo truyền hình.

Abstract: Privacy is a fundamental human right protected by law and widely recognized in international treaties and the constitutions of many countries worldwide. In journalism, characters and their stories are indispensable elements in creating journalistic products. However, in pursuit of compelling stories and valuable details, journalists sometimes infringe on privacy rights. This issue becomes even more serious today, as journalism is supported by modern tools such as compact audio and video recording devices, long-range camera lenses, and information mining from social media. In light of this reality, journalists must acquire the knowledge and skills necessary to produce compelling journalistic works while ensuring compliance with legal regulations and ethical professional standards.

Keywords: privacy rights; protecting privacy; broadcast journalism.

1. Khái quát về quyền riêng tư và bảo vệ quyền riêng tư trong sản phẩm báo truyền hình

Vào năm 1890, Samuel Warren và Louis Brandeis đưa ra quan điểm nổi tiếng: quyền riêng tư là "quyền được để một mình"⁽¹⁾. Còn theo học giả Ruth Gavison, một người được hưởng "sự riêng tư hoàn hảo" khi người đó "hoàn toàn không thể tiếp cận được"⁽²⁾. Tuy nhiên, sự riêng tư này không thể là tuyệt đối, bởi vì con người không thể tách khỏi các mối quan hệ xã hội mà họ đang sống, học tập, làm việc. Trong các mối quan hệ đó, "riêng tư" được hiểu là phân biệt với "chung" và thể hiện trạng thái độc lập, tách biệt với các quan hệ xã hội của cá nhân, từ đó tạo ra nhu cầu được tôn trọng, tách biệt và thậm chí được giữ kín. Tính chất này được thể hiện qua thông tin, mối quan

hệ, cảm xúc, không gian riêng tư. Từ thực tế và nhu cầu cá nhân, sự riêng tư được luật pháp ghi nhận và bảo hộ, tùy theo hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia. Sau khi được ghi nhận, các yếu tố riêng tư không chỉ là vấn đề của từng cá nhân mà trở thành đối tượng bảo vệ của pháp luật⁽³⁾. Do vậy, có thể hiểu, quyền riêng tư của một người là người có có quyền sở hữu đối với thông tin cá nhân, cảm xúc và không gian cá nhân của mình; có quyền kiểm soát thông tin cá nhân và kiểm soát việc người khác truy cập, sử dụng thông tin cá nhân của mình. Ở đây, sự riêng tư của cá nhân được chia thành các cấp độ, đó là bảo vệ tuyệt đối với bí mật; bảo vệ tương đối với những thông tin, không gian mang yếu tố giao thoa và mức độ mở rộng đối với thông tin mang tính công khai, không gian công cộng.

Quyền riêng tư là một vấn đề có tầm quan trọng trên thế giới, được đưa vào trong các văn bản quốc tế như Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền (UDHR) năm 1948 của Liên hợp quốc; Công ước Quốc tế về Quyền dân sự và Chính trị (ICCPR) 1966, Công ước của Hội đồng Châu Âu 1981 về Bảo vệ cá nhân đối với việc xử lý tự động của dữ liệu cá nhân (COE); Hướng dẫn của tổ chức Hợp tác kinh tế và phát triển (OECD) về bảo vệ quyền riêng tư và dữ liệu cá nhân giữa biên giới các quốc gia, Luật nhân quyền 1998; Đạo luật bảo vệ dữ liệu năm 1984[□] Ở Việt Nam, tuy cụm từ "quyền riêng tư" không được sử dụng như một thuật ngữ luật học, chưa có định nghĩa rõ ràng về quyền riêng tư, song, các yếu tố pháp lý của quyền này đã xuất hiện trong các quy định về quyền công dân như quyền tự do chỗ ở, quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở và quyền bất khả xâm phạm đối với tính mạng, sức khỏe, uy tín, danh dự và nhân phẩm được ghi nhận trong các văn bản pháp lý như Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Trẻ em và các luật chuyên ngành khác.

Trong từng khâu của quy trình sản xuất sản phẩm truyền hình, việc bảo vệ quyền riêng tư có ý nghĩa rất quan trọng. Việc thu thập thông tin, lưu trữ thông tin, sử dụng thông tin và phát sóng thông tin liên quan đến cá nhân đều đòi hỏi nhà báo phải cân nhắc cả góc độ pháp luật và góc độ đạo đức báo chí. Đặc biệt là với sản phẩm truyền hình, với đặc trưng ngôn ngữ là hình ảnh và âm thanh, việc lựa chọn từng góc máy, sử dụng từng kỹ xảo, chữ viết, cách viết lời bình, xử lý tiếng phỏng vấn, xử lý âm thanh hiện trường đều có ý nghĩa trong việc bảo vệ quyền riêng tư cho nhân vật. Thực hiện tốt điều này, nhà báo không chỉ bảo vệ quyền riêng tư của các cá nhân mà còn tạo dựng niềm tin và sự hợp tác của công chúng đối với các phương tiện truyền thông.

2. Nội dung bảo vệ quyền riêng tư trong sản phẩm báo truyền hình

Quyền riêng tư bảo vệ các thông tin cá nhân, bí mật gia đình, thông tin liên lạc, không gian sống, và cơ thể. Trong sản phẩm báo truyền hình, các quyền này đều được bảo vệ.

Thông tin cá nhân có tính chất riêng tư rõ ràng nhất vì phản ánh cụ thể từng cá nhân và không thể chia sẻ với người khác. Thông tin này có thể công khai hoặc bí mật, và được lưu trữ dưới nhiều hình thức khác

nhau như văn bản hoặc trao đổi qua miệng hay điện thoại⁽⁴⁾. Khi sử dụng thông tin cá nhân trong sản phẩm báo chí, nhà báo cần có sự đồng ý của chủ thể hoặc người đại diện hợp pháp.

Đối với thông tin liên lạc, cá nhân có quyền tự do sử dụng các phương tiện này cho đời sống và công việc, và pháp luật bảo vệ quyền bất khả xâm phạm đối với thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin điện tử khác. Nhà báo truyền hình không được nghe trộm hoặc xâm nhập trái phép vào tin nhắn, thiết bị điện tử và các hình thức trao đổi thông tin điện tử khác của cá nhân.

Không gian riêng tư thể hiện thực tế tồn tại của cá nhân và giúp cá nhân kiểm soát cuộc sống của mình. Tuy nhiên, là một thực thể xã hội, con người tham gia vào nhiều không gian khác nhau. Trong mỗi không gian, cá nhân vừa chia sẻ yếu tố chung, vừa sở hữu những yếu tố riêng tư. Trong quá trình sản xuất sản phẩm truyền hình, nhà báo cần xem xét cá nhân đó đang trong không gian nào để có cách khai thác, ghi hình cho phù hợp sao cho vừa đạt được mục đích thông tin, vừa bảo vệ được quyền riêng tư của nhân vật.

Điều 32 Bộ luật Dân sự 2015 quy định quyền của cá nhân đối với hình ảnh. Sử dụng hình ảnh phải được sự đồng ý của người sở hữu hoặc người giám hộ, người đại diện hợp pháp. Tuy nhiên, trong trường hợp sử dụng hình ảnh vì mục đích công cộng, trong các hoạt động công cộng thì nhà báo có thể sử dụng hình ảnh mà không làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm của người có hình ảnh⁽⁵⁾.

3. Bảo vệ quyền riêng tư đối với một số đối tượng đặc thù trong sản phẩm báo truyền hình

Mức độ riêng tư thay đổi theo từng giai đoạn cuộc đời của một người và ở mỗi giai đoạn, quyền riêng tư được bảo vệ bằng các cách thức và mức độ khác nhau. Với những người dân bình thường, họ được pháp luật bảo vệ quyền riêng tư đầy đủ về nội dung, cách thức theo quy định của pháp luật. Nhưng với các trường hợp đặc thù như trẻ em, người nổi tiếng, bệnh nhân, người đang tham gia tố tụng hoặc có những đặc biệt về yếu tố sinh học, đặc biệt về điều kiện sống, thì cách thức và mức độ bảo vệ cũng có những điều chỉnh cho phù hợp.

Thứ nhất, người nổi tiếng, bao gồm những người giữ chức vụ công quyền, sử dụng nguồn lực công hoặc tham gia vào cuộc sống công cộng trong các lĩnh vực

như chính trị, kinh tế, nghệ thuật, xã hội, thể thao⁽⁶⁾ từ bỏ một phần quyền riêng tư để đổi lấy quyền lực và ảnh hưởng⁽⁷⁾. Điều này khiến họ dễ bị xâm phạm quyền riêng tư hơn. Cuộc sống của họ thường là đề tài thu hút công chúng, thỏa mãn sự tò mò và tăng doanh thu cho báo chí. Tuy nhiên, lợi ích công chúng không thể biện minh cho việc soi mói quá sâu vào đời tư người khác. Sự quan tâm của công chúng nên giới hạn trong các hoạt động công khai, thông tin họ tự chia sẻ và công việc của họ, để bảo vệ quyền riêng tư của họ. Nhà báo nên tránh sử dụng công nghệ để xâm phạm quyền riêng tư như ống kính tele, thiết bị ghi âm, ghi hình trộm và không nên đề cập đến sai phạm thời nhỏ hoặc trước khi nổi tiếng, trừ khi vì lợi ích của cộng đồng. Trước khi công bố thông tin nhạy cảm, báo chí cần cho người nổi tiếng cơ hội phản hồi và đảm bảo rằng việc đưa tin thực sự phục vụ lợi ích cộng đồng, không chỉ nhằm thỏa mãn sự tò mò của công chúng.

Thứ hai, người bệnh. Theo Khoản 2, Điều 3 và Điều 8 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, quyền riêng tư của người bệnh bao gồm việc bảo mật thông tin về sức khỏe và đời tư trong hồ sơ bệnh án. Thông tin này chỉ được công bố khi có sự đồng ý của bệnh nhân hoặc để chia sẻ kiến thức nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị⁽⁸⁾. Nhà báo nên tránh nêu rõ tình trạng bệnh, sử dụng từ ngữ miệt thị và cân nhắc khi sử dụng hình ảnh bệnh nhân, đặc biệt với các bệnh nhạy cảm. Không gian bệnh viện cần được bảo vệ, do đó, phỏng vấn bệnh nhân tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế phải có sự cho phép của cơ quan quản lý và sự đồng ý của bệnh nhân⁽⁹⁾. Nhà báo đảm bảo sự đồng ý của bệnh nhân là hoàn toàn tự nguyện, không bị áp lực từ bên ngoài.

Thứ ba, người tham gia tố tụng. Quyền riêng tư của người tham gia tố tụng hiện nay bị xâm phạm nghiêm trọng, đặc biệt là những người liên quan đến vụ án, kể cả bị can và bị cáo. Họ thường ở thế yếu và không tự bảo vệ được khi thông tin và hình ảnh cá nhân bị sử dụng. Trong quá trình điều tra và xét xử, họ buộc phải cung cấp những thông tin liên quan bao gồm cả thông tin bí mật và riêng tư, mà nhiều người khác có thể tiếp cận. Tuy nhiên, công khai thông tin của tòa án không đồng nghĩa với việc thông tin đó không còn bí mật. Khi đưa tin về các vụ án, đặc biệt là những vụ án chưa được xét xử, truyền hình cần cân trọng để tránh vi phạm quyền riêng tư của bị cáo, nghi phạm và những người liên quan. Ở châu Âu, tên cá

nhân trong hồ sơ tòa án được coi là nhạy cảm, còn ở Mỹ, nguyên tắc không tiếp cận hồ sơ tòa án đã được áp dụng từ lâu. Ở Hungary, báo chí chỉ được sử dụng tên cá nhân sau khi cáo trạng hoàn thành. Báo chí nên sử dụng bút danh, biệt danh, hoặc tên viết tắt cho người bị tình nghi, trừ khi họ đã công khai phủ nhận cáo buộc. Tên và hình ảnh của nghi phạm chỉ nên được công bố nếu phục vụ lợi ích cộng đồng, và phải hạn chế để không gây tổn hại nghiêm trọng. Gia đình và bạn bè của nghi phạm cũng có quyền có cuộc sống riêng tư.

Thứ tư, nạn nhân trong các vụ án. Tình trạng vi phạm quyền riêng tư của nạn nhân vẫn phổ biến và gây hậu quả nghiêm trọng. Hình ảnh và thông tin của họ thường bị công khai, không chỉ để đưa tin mà còn nhằm hỗ trợ, nhưng vô tình xâm phạm quyền riêng tư. Công khai nơi ở, sinh hoạt và hình ảnh của nạn nhân trong các vụ án có thể gây ảnh hưởng tiêu cực, kéo dài suốt đời. Vì vậy, việc bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân, đặc biệt trong các vụ án liên quan đến tội phạm tình dục, là cần thiết để tránh gây thêm tổn thương tâm lý. Tại Vương quốc Anh, luật pháp yêu cầu giấu kín danh tính của nạn nhân, giúp họ không bị tổn thương thêm, trong khi tên bị cáo thường không bị giấu⁽¹⁰⁾. Trong truyền hình, khi đưa tin về tai nạn, thảm họa, hoặc vụ án gây chấn động, nhà báo cần lựa chọn cẩn thận cỡ cảnh và góc máy để không khai thác quá mức cảm xúc và hoàn cảnh của nạn nhân và người thân của họ, bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân, đồng thời đảm bảo cân bằng giữa thông tin chính xác và cảm xúc của người xem.

Thứ năm, trẻ em. Trẻ em là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương do khả năng nhận thức và hành vi chưa hoàn thiện, vì vậy các quyền của các em, bao gồm cả quyền riêng tư, được thực hiện thông qua người đại diện hợp pháp. Pháp luật quốc tế và Việt Nam đều bảo vệ chặt chẽ quyền riêng tư của trẻ em như quy định trong Công ước về quyền trẻ em (CRC) và Luật trẻ em. Vi phạm quyền riêng tư của trẻ em, đặc biệt là trong môi trường truyền thông và mạng xã hội, đang diễn ra phổ biến và gây hậu quả nghiêm trọng. Các thông tin cá nhân như hình ảnh, tên tuổi, và địa chỉ thường bị công khai mà không có sự đồng ý của trẻ hoặc người giám hộ. Nguyên nhân chính là do thiếu nhận thức của cha mẹ, người giám hộ, và nhà báo về tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền riêng tư của trẻ

em, cùng với sự thiếu chế tài nghiêm khắc và thiếu trách nhiệm của truyền thông. Bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em trên truyền hình là rất quan trọng. Nhà báo cần tránh tiết lộ danh tính, hình ảnh, và chi tiết nhận diện của trẻ, và cần có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ khi tiếp cận trẻ để phỏng vấn hoặc chụp hình. Theo quy tắc đạo đức báo chí tại nhiều nước, nhà báo không được công bố thông tin mà không có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ. Khi đưa tin về trẻ em trong các vụ án, việc bảo vệ quyền riêng tư càng trở nên quan trọng, nhằm tránh tổn thương thêm cho các em và bảo vệ tương lai của họ. Luật pháp Anh yêu cầu nhà báo giữ bí mật thông tin liên quan đến trẻ em, kể cả trong các vụ án⁽¹¹⁾. Pháp luật Việt Nam quy định rõ ràng rằng quyền riêng tư của trẻ em phải được bảo vệ nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất của trẻ em⁽¹²⁾, bao gồm việc xét xử kín⁽¹³⁾, lưu ý khi đưa tin về việc điều tra và phiên tòa xét xử trẻ em/vị thành niên với sự có mặt của trẻ tại tòa để tránh ảnh hưởng đến tương lai của các em sau này⁽¹⁴⁾. Thông tin liên quan đến trẻ em bị xâm hại phải được giữ bí mật, trừ trường hợp phải cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền⁽¹⁵⁾. Trẻ em trong tình huống đặc biệt như sau tai nạn hoặc nằm viện không nên được tiếp cận với mục đích báo chí, trừ khi vì lợi ích cộng đồng. Nhà báo cũng cần cân nhắc khi trích dẫn lời trẻ em và tránh công bố những nhận xét tiêu cực hoặc không phù hợp để bảo vệ quyền riêng tư của trẻ⁽¹⁶⁾.

Thứ sáu, người đã qua đời. Quyền riêng tư của công dân chấm dứt khi họ qua đời nên người đã khuất không còn được hưởng quyền này⁽¹⁷⁾. Tuy nhiên, kỷ ức và kỷ niệm của họ cần được tôn trọng để bảo vệ quyền riêng tư của người thân. Và theo đặc điểm của thông tin cá nhân, thông tin cá nhân của một người có thể tồn tại sau khi họ qua đời⁽¹⁸⁾. Việc tiết lộ thông tin cá nhân của người đã mất có thể thay đổi quan điểm của mọi người và ảnh hưởng tiêu cực đến danh tiếng của họ, do vậy, người thân có quyền bảo vệ quyền riêng tư của mình và người đã khuất. Pháp luật không cấm công khai thông tin của người quá cố, miễn là không gây tổn hại đến cảm xúc của gia đình. Quy tắc đạo đức báo chí Đức quy định bảo vệ nhân vật lịch sử và người nổi tiếng khỏi sự phân biệt đối xử sau khi qua đời⁽¹⁹⁾. Ở New Zealand, nếu thông tin cá nhân của người đã mất bị tiết lộ ảnh hưởng đến người thân, họ

có thể yêu cầu bồi thường⁽²⁰⁾. Tại Việt Nam chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi xâm phạm quyền riêng tư của một người sau khi họ đã chết. Theo Tổ chức Tiêu chuẩn Báo chí Độc lập (IPSO), báo chí có quyền đưa tin về người đã chết, nhưng phải thận trọng và thông cảm khi tiếp cận người thân, tránh cung cấp thông tin gây phiền toái không cần thiết bởi vì nhiều gia đình muốn hạn chế số người biết về thông tin nhạy cảm này. Đặc biệt, trong trường hợp tự tử, không nên tiết lộ quá nhiều chi tiết về cách thức tử vong⁽²¹⁾ để tránh việc người khác bắt chước. Bảo vệ quyền riêng tư của người đã khuất trong sản phẩm truyền hình đòi hỏi sự tôn trọng và thận trọng. Nhà báo cần đảm bảo thông tin chính xác và xác thực với gia đình. Tránh tiết lộ chi tiết về cách thức tử vong hoặc sử dụng hình ảnh nơi chết để tôn trọng người đã mất và gia đình. Nhà báo cần tránh xâm phạm quyền riêng tư của người thân để không kích động phản ứng bất thường của họ và phải luôn tôn trọng không gian riêng tư, cảm xúc của họ trong quá trình tác nghiệp⁽²²⁾.

4. Phương thức bảo vệ quyền riêng tư trong sản phẩm báo truyền hình

Với đặc trưng ngôn ngữ, nhà báo báo truyền hình thực hiện bảo vệ quyền riêng tư trong sản phẩm của mình bằng cách lựa chọn góc máy, kỹ xảo, chữ viết, cách viết lời bình, xử lý tiếng phỏng vấn, xử lý âm thanh hiện trường□ Và việc này được thực hiện ở các giai đoạn, từ thu thập thông tin, lưu trữ, khai thác sử dụng, cho đến phát sóng.

Thứ nhất, hình ảnh trong truyền hình bảo vệ quyền riêng tư bằng cách sử dụng cảnh quay không lộ diện mặt nhân vật như: quay từ xa, chỉ quay các chi tiết trên cơ thể nhân vật, quay các góc không lộ mặt hoặc đặc điểm nhận diện nhân vật, sử dụng ánh sáng và bóng tối, sử dụng hình ảnh minh họa; không hiển thị rõ các thông tin hoặc các chi tiết giúp nhận diện hoặc suy luận để nhận diện nhân vật như địa chỉ nhà, biển số xe, số điện thoại, địa chỉ email, cơ quan, trường học, bạn bè, người thân. Ngoài ra, đồ họa và kỹ xảo cũng là phương pháp được nhà báo sử dụng. Các kỹ xảo được sử dụng như làm mờ nhân vật, làm mờ bối cảnh hoặc các chi tiết giúp nhận diện hoặc suy luận để nhận diện nhân vật. Chữ đồ họa cũng không cung cấp thông tin cụ thể của nhân vật.

Thứ hai, lời bình trong sản phẩm báo truyền hình tham gia bảo vệ quyền riêng tư của nhân vật bằng cách

cung cấp các thông tin tránh xác định danh tính nhân vật. Ví dụ như tránh sử dụng tên thật, thay vào đó, dùng tên giả hoặc biệt danh; sử dụng tên gọi hoàn toàn khác biệt với tên thật như "người đàn ông này", "học sinh này", "nhóm thanh niên này"; thay vì giới thiệu giáo viên tại một trường học cụ thể thì có thể nói "Một người làm việc trong ngành giáo dục"; thay vì cung cấp đại chỉ cụ thể của nhân vật từ số nhà, đường/phố, phường/xã thì chỉ cần cung cấp thông tin ở mức độ hành chính quận/thị trấn, tỉnh/thành phố.

Thứ ba, lời nói của nhân vật trong sản phẩm báo truyền hình được xử lý bằng kỹ thuật biến đổi giọng nói. Đây là một phương pháp thường được sử dụng. Các phần mềm có thể thay đổi cao độ, tốc độ và tông giọng của giọng nói để làm cho nó không thể nhận diện được; sử dụng bộ lọc âm thanh để thêm hiệu ứng làm cho giọng nói của nhân vật nghe khác đi.

Thứ tư, biên tập lại tiếng động hiện trường để bảo vệ quyền riêng tư. Trong quá trình biên tập, việc cắt bỏ các đoạn âm thanh có chứa thông tin nhạy cảm hoặc có thể nhận diện nhân vật cũng rất cần thiết. Cắt bỏ các phần hội thoại đề cập đến tên riêng, địa chỉ, hoặc chi tiết cá nhân của nhân vật và loại bỏ các đoạn ghi âm có chứa thông tin có thể gây nhận diện nhân vật.

Bên cạnh đó, nhà báo cũng cần cung cấp bổ sung thông tin về cam kết hoặc những biện pháp đã sử dụng để bảo vệ quyền riêng tư của nhân vật và cũng để bảo vệ cơ quan báo chí tránh khỏi những rắc rối pháp lý không đáng có. Ví dụ như, nhà báo thể hiện cam kết: "Chúng tôi cam kết bảo vệ quyền riêng tư của tất cả các nhân vật tham gia vào các chương trình của mình." "Các biện pháp bảo mật thông tin được áp dụng nghiêm ngặt để bảo vệ quyền riêng tư của các nhân vật." "Để bảo vệ quyền riêng tư của nhân vật, chúng tôi đã thay đổi giọng nói của họ trong đoạn phỏng vấn này." "Một số phần âm thanh đã được che giấu để đảm bảo an toàn và quyền riêng tư của nhân vật." "Những hình ảnh được sử dụng trong chương trình đã có sự đồng ý của nhân vật và gia đình." Việc thể hiện nội dung này có thể qua lời bình, chữ đồ họa, người dẫn chương trình giới thiệu trước và sau tác phẩm.

Để đảm bảo tính khách quan và thuyết phục của thông tin báo chí, sự xuất hiện của nhân vật, câu chuyện của nhân vật là yếu tố cần thiết tạo nên một sản phẩm truyền hình. Tuy nhiên, bên cạnh đáp ứng nhu cầu thông tin của công chúng thì nhà báo còn phải

bảo vệ quyền riêng tư cho nhân vật của mình. Điều này đòi hỏi nhà báo không chỉ thực hiện theo pháp luật mà cân nhắc dưới góc độ đạo đức, về số phận nhân vật đằng sau một tác phẩm báo chí. Lựa chọn từng yếu tố của hình ảnh và âm thanh như thế nào, phải làm gì để bảo vệ quyền riêng tư trong quá trình sản xuất sản phẩm truyền hình, bảo vệ quyền riêng tư cho từng chủ thể ra sao là những điều mà nhà báo luôn luôn phải cân nhắc.

Tóm lại, quyền riêng tư và tôn trọng quyền riêng tư là sự thể hiện một xã hội văn minh, tiến bộ. Trong bối cảnh truyền thông hiện đại, bảo vệ quyền riêng tư trong sản phẩm báo truyền hình không chỉ là một yêu cầu pháp lý mà còn là một yếu tố then chốt để duy trì sự tin cậy và chuyên nghiệp của các cơ quan báo chí./

(1) Samuel Warren and Louis Brandeis (1890) *The right to the privacy*, Harvard Law Review, trang 193.

(2) Trần Ngọc Tuấn, 2022, *Lý thuyết về quyền riêng tư: gợi mở với việc hoàn thiện quy định quyền riêng tư cá nhân tại Việt Nam*, Pháp luật về quyền con người, trang 47.

(3), (4) Vương Thanh Thúy, 2017, *Quyền riêng tư của cá nhân trong quan hệ dân sự- một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Đại học Luật Hà Nội, trang 14, 17.

(5) Bộ luật dân sự năm 2015, điều 32, khoản 1, 2.

(6), (9), (16) Ủy ban tư vấn công ước đối với bảo vệ dữ liệu cá nhân, 2016, *Nguyên tắc hướng dẫn về bảo vệ quyền riêng tư trong báo chí*, Guiding principles on the protection of in media coverage, trang 3, 5, 6.

(7), (10), (22) Chris Frost, 2020, *Privacy and the news media*, Routledge, trang 71, 64, 59.

(8) Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009.

(11), (14), (19) Nguyễn Thị Trường Giang, 2014, *100 bài quy tắc đạo đức nghề báo trên thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia, trang 36, 31, 40.

(12) Luật trẻ em nước CHXHCN Việt Nam năm 2016, điều 21

(13) Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điều 423, khoản 2.

(15) Luật trẻ em nước CHXHCN Việt Nam năm 2016, Điều khoản 1 Điều 58.

(17), (20) Cao Jingchun, 2005, *Protecting the right to privacy in china*, Victoria University of Wellington Law Review 645. <http://www5.austlii.edu.au/nz/journals/VUWLawRw/2005/25.html#fn1>.

(18) Đặng Thị Hà, Bùi Thị Thuận Ánh (2020), *Bảo đảm quyền riêng tư của người chết trong thời đại công nghệ số*, Tạp chí Luật sư Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 4, trang 44-47.

(21) Independent press standards organization, Press reporting on a death, <https://www.ipso.co.uk/media/1535/reporting-on-deaths-public-18.pdf>.